Mẫu 7.3

7.3 Chương trình đào tạo

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHỐI/NHÓM NGÀNH: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Tên chương trình: Quản lý đất đai (Land Administration)

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Mã ngành: 88.50.103

Chuyên ngành: Quản lý đất đai (Land Administration)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung theo định hướng nghiên cứu

TP. Hồ Chí Minh, năm 2024

Mẫu: 7.3

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 3222 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên chương trình: Quản lý đất đai (Land Administration)

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Ngành đào tạo: Quản lý đất đai (Land Administration)

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung.

Mã ngành đào tạo: 88.50.103

1. Thông tin chung

1.1 Mục tiêu đào tạo

1.1.1 Mục tiêu chung

- Đào tạo nhân lực chất lượng cao ngành quản lý đất đai với kiến thức chuyên sâu về thái độ trách nhiệm và chuyên môn cần thiết: có năng lực tự nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu, có khả năng tiếp tục nghiên cứu ở bậc tiến sĩ; có khả năng tham gia các dự án chuyên ngành; Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm xã hội, có kiến thức chuyên môn vững vàng, có năng lực dẫn dắt ra quyết định, có khả năng tiếp cận một cách khoa học đối với các vấn đề mới của chuyên ngành; có khả năng giao tiếp về chuyên môn bằng tiếng Anh.

1.1.2 Mục tiêu cụ thể

Từ mục tiêu chung đã đề ra, chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý đất đai sẽ trang bị cho người học các mục tiêu cụ thể (viết tắt là PO) như sau:

PO1: Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên: Có khả năng phân tích đánh giá đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến việc quản lý và sử dụng đất đai trên cơ sở phân tích định tính và định lượng.

PO2: Có các kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật và ngành: Có khả năng ứng dụng các kỹ thuật chuyên sâu để xử lý dữ liệu, thông tin. Phân tích, tổng hợp và đánh giá kết quả một cách khoa học các vấn đề chuyên môn về quản lý đất đai và các lĩnh vực có liên quan.

PO3: Có kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, giao tiếp: Có kỹ năng truyền đạt và tham gia công tác giảng dạy, tổ chức thảo luận các vấn đề chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay; Có kỹ năng lập và tổ chức thực hiện các dự án triển khai ứng dụng; Có kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; Có năng lực hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ, kỹ năng thực hành trong công tác quản lý đất đai.

PO4: Có hiểu biết về kinh tế, chính trị, có khả năng tổ chức, quản trị, quản lý các hoạt động nghề nghiệp chuyên môn trong quản lý và sử dụng đất đai.

1.2 Chuẩn đầu ra

Ngoài các yêu cầu chung về đạo đức nghề nghiệp, thái độ tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, người học sau khi tốt nghiệp mỗi trình độ của giáo dục đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

2.1 Kiến thức (Knowledge)

Trên cơ sở yêu cầu tối thiểu về kiến thức người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp, chương trình thạc sỹ Quản lý đất đai cụ thể hóa các kiến thức thành các chuẩn đầu ra cấp CTĐT (*Programme Learning Outcomes* – gọi tắt là "PLOs") chia ra thành 2 phần:

2.1.1 Kiến thức chung (General knowledges)

PLO 1: Phân tích, vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội vào lĩnh vực quản lý đất đai và các lĩnh vực khác có liên quan.

2.1.2 Kiến thức nghề nghiệp (Professional knowdleges)

PLO 2: Lý giải, so sánh và tích hợp chính sách pháp luật có liên quan trong quản lý và sử dụng đất đai.

PLO 3: Làm quen, so sánh và đánh giá kỹ thuật công nghệ tiên tiến trong quản lý và sử dụng đất đai.

PLO 4: Phân tích đánh giá những vấn đề có liên quan đến kinh tế và tài chính đất đai.

PLO 5: Xác định giải pháp quản lý và sử dụng đất thông qua quy hoạch kế hoạch sử dụng đất.

2.2 Kỹ năng (Skill)

PLO 6: Tích hợp thông tin dữ liệu để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học.

PLO 7: Thiết kế, tổ chức, quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai.

PLO 8: Lựa chọn và sử dụng các trang thiết bị và công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai

2.3 Thái độ (Attitude)

PLO 9: Đề xuất những sáng kiến và giải pháp quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý đất đai.

PLO 10: Hình thành khả năng tự nghiên cứu và học tập suốt đời, tuân thủ các quy định pháp luật, chuyên nghiệp trong công việc, hợp tác vì sự phát triển của ngành quản lý đất đai và của cộng đồng.

1.3 Ma trận chương trình đào tạo – chuẩn đầu ra

Ma trận mức độ đóng góp của các học phần cho Chuẩn đầu ra CTĐT

STT	MMH	TÊN MH	Số TC	PLOs									
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1. Khối kiến thức cơ bản													
1	PHIL800	Triết học (Philosophy)	3	**H**	S	S	S	S	N	N	**H**	N	S
2. Khối kiến thức cơ sở ngành													
Nhóm học phần bắt buộc													
1	REME801	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Research methodology)	2	**H**	S	S	S	S	N	**H**	N	N	**H**
2	LAND802	Tài nguyên đất nâng cao (Advanced Land Resources)	2	S	S	S	S	**H**	N	N	N	N	N
3	LAND803	Kinh tế tài nguyên đất (Land Resource Economics)	2	S	S	S	**H**	S	S	S	S	N	N
4	LAND804	GIS ứng dụng (Geographic Information System Applications)	2	S	S	**H**	S	S	N	N	**H**	S	S
		Cộng:	**8**										
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn (Phải đạt tối thiểu 6/8TC)													
1	LAND816	Môi trường và phát triển bền vững (Environment and Sustainable Development)	2	**H**	S	S	S	S	N	N	N	S	S
2	LAND817	Hệ thống pháp luật đất đai Việt Nam (Vietnamese Land Law System)	2	S	**H**	S	S	S	S	S	N	N	**H**
3	LAND818	Giá đất và tài chính đất đai (Land Price and Finance)	2	S	S	S	**H**	S	**H**	N	N	S	S
4	LAND819	Đánh giá chất lượng đất đai (Land Quality Evaluation)	2	S	S	S	S	**H**	N	N	N	**H**	S
		Cộng:	**8**										
3. Khối kiến thức chuyên ngành													
Nhóm học phần bắt buộc													
1	LAND805	Chính sách đất đai (Land Policy)	2	**H**	**H**	S	S	S	S	N	N	**H**	S
2	LAND806	Quản lý thông tin đất đai (Land Information Management)	2	S	S	**H**	S	S	S	S	**H**	N	N
3	LAND807	Công nghệ viễn thám (Remote Sensing Technology)	2	S	S	**H**	S	S	S	S	**H**	N	N

STT	MMH	TÊN MH	Số TC	PLOs									
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	LAND808	Quy hoạch phát triển nông thôn (Rural Development Planning)	2	S	S	S	S	**H**	S	S	N	S	S
5	LAND809	Quy hoạch sử dụng đất nâng cao (Advanced Land Use Planning)	2	S	S	S	S	**H**	S	N	N	**H**	S
6	LAND810	Thực tập giáo trình (Field Trip)	2	S	**H**	**H**	**H**	**H**	S	S	S	S	S
7	THES896	Seminar chuyên ngành 1 (Specialized seminar 1)	2	**H**	**H**	**H**	**H**	**H**	S	S	S	S	S
8	THES897	Seminar chuyên ngành 2 (Specialized seminar 2)	2	**H**	**H**	**H**	**H**	**H**	S	S	S	S	S
Cộng:			**16**										
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn (Phải đạt tối thiểu 12/16TC)													
1	LAND811	Chuyên đề 1: Bồi thường và Giải phóng mặt bằng (Special Topic for compensation and site clearance)	2	S	**H**	S	S	S	S	N	N	N	S
2	LAND812	Quản lý dự án đầu tư (Project Management)	2	S	S	S	**H**	S	S	**H**	N	N	S
3	LAND813	Thống kê ứng dụng trong Quản lý đất đai (Application statistics in land management)	2	**H**	S	S	S	S	N	N	N	S	N
4	LAND814	Mô hình hóa thay đổi sử dụng đất (Land use Change Modeling)	2	S	S	**H**	S	S	**H**	N	**H**	S	S
5	LAND815	Quy hoạch Vùng & Đô thị (Urban and Regional Planning)	2	S	S	S	S	**H**	N	N	N	S	S
6	LAND820	Quản lý quy hoạch đô thị (Urban Planning Management)	2	S	S	S	S	**H**	**H**	S	S	N	N
7	LAND821	Phân tích và dự báo kinh tế - xã hội (Social Economic Analysis and Forecast)	2	S	S	S	**H**	S	N	N	S	S	S
8	LAND822	Sử dụng và bảo vệ đất (Land Use and Protection)	2	S	S	S	S	**H**	S	N	N	S	N
4. Học phần tốt nghiệp													
1	THES899	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	15	**H**	**H**	**H**	**H**	**H**	**H**	**H**	**H**	**H**	**H**

1.4 Cơ hội việc làm

Chương trình đào tạo cao học chuyên ngành Quản lý đất đai trang bị cho học viên tốt nghiệp các kiến thức, kĩ năng, thái độ cần thiết để có thể làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước, công ty, doanh nghiệp, trường/viện nghiên cứu và các tổ chức phi chính phủ với các vị trí khác nhau như:

(1) Công chức, viên chức Nhà nước

(2) Nghiên cứu viên, giảng viên

(3) Chuyên viên tư vấn, đầu tư, kinh doanh bất động sản

(4) Chuyên viên đo đạc, bản đồ, quản lý/xây dựng/vận hành cơ sở dữ liệu đất đai, xây dựng, địa chính – đô thị

(5) Cán bộ quản lý đất đai cho các dự án.

(6) Cán bộ trong các lĩnh vực có liên quan (ngân hàng, tổ chức tín dụng, các tổ chức tài chính, công ty đầu tư kinh doanh bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, công ty thẩm định giá bất động sản …)

2. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo tiêu chuẩn: 18 tháng.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá (*tính bằng tín chỉ*):

Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

Tên	Số tín chỉ		
	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn
Khối kiến thức cơ bản	3	3	0
Khối kiến thức cơ sở ngành	8	8	0
Khối kiến thức chuyên ngành	49	31	18
Tổng cộng	60	42	18

4. Đối tượng tuyển sinh (Chuẩn đầu vào)

- Sinh viên đã tốt nghiệp đại học ngành quản lý đất đai và học tiếp chương trình thạc sĩ

- Các đối tượng khác có bằng đại học ngành phù hợp (theo danh mục ngành đúng, gần, xa đã quy định) có nhu cầu học tiếp bậc cao học.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp được thực hiện theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành "Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ" và Quyết định số 2812/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 15/10/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành "Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ".

6. Thang điểm

Quyết định số 2812/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 15/10/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành "Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ".

7. Nội dung chương trình

STT	MMH	TÊN MH	TC	LT	TH	TT	ĐA	LA	NĂM	HK	MÃ MH HỌC TRƯỚC	MÃ MH TIÊN QUYẾT	MÃ MH SONG HÀNH
1. Khối kiến thức cơ bản													
1	PHIL800	Triết học (Philosophy)	3	**3**					1	1			
2. Khối kiến thức cơ sở ngành													
Nhóm học phần bắt buộc													
1	REME801	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Research methodology)	2	**2**					1	**1**			
2	LAND802	Tài nguyên đất nâng cao (Advanced Land Resources)	2	2					1	1			
3	LAND803	Kinh tế tài nguyên đất (Land Resource Economics)	2	2					1	1			
4	LAND804	GIS ứng dụng (Geographic Information System Applications)	2	1	1				1	1			
		Cộng:	**8**	7	**1**								
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn (Phải đạt tối thiểu 6/8TC)													
1	LAND816	Môi trường và phát triển bền vững (Environment and Sustainable Development)	2	**2**					1	1			
2	LAND817	Hệ thống pháp luật đất đai Việt Nam (Vietnamese Land Law System)	2	2					1	1			
3	LAND818	Giá đất và tài chính đất đai (Land Price and Finance)	2	2					**1**	2			
4	LAND819	Đánh giá chất lượng đất đai (Land Quality Evaluation)	2	2					1	2			
		Cộng:	**8**	8	0								
3. Khối kiến thức chuyên ngành													
Nhóm học phần bắt buộc													
1	LAND805	Chính sách đất đai (Land Policy)	2	**2**					1	2			

2	LAND806	Quản lý thông tin đất đai (Land Information Management)	2	1	1				1	2				
3	LAND807	Công nghệ viễn thám (Remote Sensing Technology)	2	1	1				1	2				
4	LAND808	Quy hoạch phát triển nông thôn (Rural Development Planning)	2	2					2	1				
5	LAND809	Quy hoạch sử dụng đất nâng cao (Advanced Land Use Planning)	2	2					2	1				
6	LAND810	Thực tập giáo trình (Field Trip)	2	1		**1**			2	1				
7	THES896	Seminar chuyên ngành 1 (Specialized seminar 1)	2	**2**					1	2				
8	THES897	Seminar chuyên ngành 2 (Specialized seminar 2)	2	**2**					2	1				
		Cộng:	**16**	**13**	**2**	**1**								
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn (Phải đạt tối thiểu 12/16TC)														
1	LAND811	Chuyên đề 1: Bồi thường và Giải phóng mặt bằng (Special Topic for compensation and site clearance)	2	2					1	2				
2	LAND812	Quản lý dự án đầu tư (Project Management)	2	2					1	**2**				
3	LAND813	Thống kê ứng dụng trong Quản lý đất đai (Application statistics in land management)	2	**1**	1				1	2				
4	LAND814	Mô hình hóa thay đổi sử dụng đất (Land use Change Modeling)	2	2					**2**	1				
5	LAND815	Quy hoạch Vùng & Đô thị (Urban and Regional Planning)	2	2					1	2				
6	LAND820	Quản lý quy hoạch đô thị (Urban Planning Management)	2	2					**2**	1				
7	LAND821	Phân tích và dự báo kinh tế - xã hội (Social Economic Analysis and Forecast)	2	2					1	2				
8	LAND822	Sử dụng và bảo vệ đất (Land Use and Protection)	2	2					2	1				
4.	**Học phần tốt nghiệp**													
1	THES899	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	15					**15**	**2**	**1**				

TỔNG SỐ TÍN CHỈ PHẢI ĐẠT: 60 TÍN CHỈ, TRONG ĐÓ: BẮT BUỘC 42 TÍN CHỈ; TỰ CHỌN 18 TÍN CHỈ

8. Kế hoạch giảng dạy

Dự kiến kế hoạch giảng dạy (Phân bổ các học phần theo từng học kỳ)

HK	MHP	TÊN HP	Tín chỉ			
			Tổng cộng	Lý thuyết	TH/TT/ĐA/LA	Khác
HK1	PHIL800	Triết học (Philosophy)	3	3		
	REME801	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Research methodology)	2	2		
	LAND802	Tài nguyên đất nâng cao (Advanced Land Resources)	2	2		
	LAND803	Kinh tế tài nguyên đất (Land Resource Economics)	2	2		
	LAND804	GIS ứng dụng (Geographic Information System Applications)	2	1	1	
	LAND816	Môi trường và phát triển bền vững (Environment and Sustainable Development)	2	2		
	LAND817	Hệ thống pháp luật đất đai Việt Nam (Vietnamese Land Law System)	2	2		
HK2	LAND818	Giá đất và tài chính đất đai (Land Price and Finance)	2	2		
	LAND819	Đánh giá chất lượng đất đai (Land Quality Evaluation)	2	2		
	LAND805	Chính sách đất đai (Land Policy)	2	2		
	LAND806	Quản lý thông tin đất đai (Land Information Management)	2	1	1	
	LAND807	Công nghệ viễn thám (Remote Sensing Technology)	2	1	1	
	THES896	Seminar chuyên ngành 1 (Specialized seminar 1)	2	2		
	LAND811	Chuyên đề 1: Bồi thường và Giải phóng mặt bằng (Special Topic for compensation and site clearance)	2	2		
	LAND812	Quản lý dự án đầu tư (Project Management)	2	2		
	LAND813	Thống kê ứng dụng trong Quản lý đất đai (Application statistics in land management)	2	1	1	
	LAND814	Mô hình hóa thay đổi sử dụng đất (Land use Change Modeling)	2	2		
	LAND815	Quy hoạch Vùng & Đô thị (Urban and Regional Planning)	2	2		
	LAND820	Quản lý quy hoạch đô thị (Urban Planning Management)	2	2		
	LAND821	Phân tích và dự báo kinh tế - xã hội (Social Economic Analysis and Forecast)	2	2		
	LAND822	Sử dụng và bảo vệ đất (Land Use and Protection)	2	2		
HK3	LAND808	Quy hoạch phát triển nông thôn (Rural Development Planning)	2	2		
	LAND809	Quy hoạch sử dụng đất nâng cao (Advanced Land Use Planning)	2	2		
	LAND810	Thực tập giáo trình (Field Trip)	2	1	1	

	THES897	Seminar chuyên ngành 2 (Specialized seminar 2)	2	**2**		
	THES899	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	15		**15**	

Phân phối từng học kỳ

HK1	HK2	HK3	Tổng số TC
15	**22**	**23**	**60**

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng học phần

(Trích từ đề cương chi tiết học phần - Mẫu 7.5)

9.1 Các học phần đại cương

Tên học phần:…….

Số tín chỉ: ……..

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh):……...

9.2 Các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành

Tên học phần: Tài nguyên đất nâng cao

Mã học phần: LAND802

Số tín chỉ: 2 (LT:2; TH:0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh):……...

Là môn học nền tảng của nông nghiệp, của quản lý đất đai và tài nguyên thiên nhiên bởi lẽ đất đai là tài nguyên thiên nhiên quan trọng bậc nhất không thể thay thế được, và các tài nguyên thiên nhiên khác (khí hậu, nước, sinh vật…) đều liên quan mật thiết với đất. Chỉ trên cơ sở nắm vững kiến thức khoa học đất và tài nguyên đất đai mới xây dựng được hiểu biết về quản lý nó, phục vụ phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường .

Môn học nêu rõ bản thể (the nature), các tính chất (properties), các chức năng (functions) của đất, tập trung giới thiệu các loại đất chính của Việt nam.

This is a fundamental subject of agriculture, of land- and natural resources, because land is the most important natural resource, which cannot be replaced, and another natural resources (climate, water, biota…) all related closely with soils and lands. Only on mastering soil science and land resource knowledge they can establish the basis for their management, aiming at economic development and environment protection. The subject point out obviously the nature/ properties/ functions of soil and land, concentrating on main soils/ lands of Vietnam.

Tên học phần: Kinh tế tài nguyên đất

Mã học phần: LAND 803

Số tín chỉ: 2 (LT:2, TH:0)

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Học phần này nhấn mạnh tầm quan trọng của đất đai, là nguồn tài nguyên cơ bản nhất và một cách tiếp cận đa ngành để phân tích tài nguyên đất dựa trên các kiến thức về quy luật kinh tế, lý thuyết địa tô và sử dụng đất. Kết quả phân tích làm cơ sở để hỗ trợ cho quyết định phân vùng sử dụng đất cho các loại hình sử dụng đất trong tương lai. Từ đó có thể đưa ra các chính sách, hoạch định hợp lý trong quản lý và sử dụng đất.

This module emphasizes the importance of land as the most fundamental resource and a multidisciplinary approach to land resource analysis based on knowledge of economic law, land rent theory, and land use. That is basis to support land use zoning decisions for future land use types. As a result, it is possible to make reasonable policies and plans in land management and use

Tên học phần: GIS ứng dụng

Mã học phần: LAND 804

Số tín chỉ: 2 (LT:1, TH:1)

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Tổng quan các kiến thức cơ sở của Hệ thống thông tin địa lý (Geographic Information System (GIS)), Viễn thám, dữ liệu, cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu không gian. Các mô hình cơ sở dữ liệu (mô hình vector, mô hình raster), cơ sở dữ liệu địa lý. Các phép toán đại số quan hệ, các phép toán không gian.Các phương pháp phân tích nền không gian thường được ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ thông tin địa lý, bao gồm: phân tích đơn lớp, phân tích đa lớp, phân tích mạng, và phân tích bề mặt. Sinh viên được được trang bịnhững kiến thức nâng cao về hệ thống thông tin địa lý và kỹ năng sử dụng các chức năng nâng cao trong việc ứng dụng vào lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại Việt Nam.

Giving a general overview of fundamental knowledge of Geographic Information System, Remote Sensing, database, spatial database, vector and raster models, geodatabase, relational algebraic operation, spatial operation. The spatial analysis methods are usually applied in geoinformation domain, including single-layer analysis, multiplayer analysis, network analysis, and surface analysis. Students can be equipped with advanced knowledge of GIS and skills of using contemporary functions for applications in natural resources and environment in Vietnam.

Tên học phần: Chính sách đất đai

Mã học phần: LAND805

Số tín chỉ: 2 (LT:2; TH:0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh):……..

Chính sách đất đai là một môn học thuộc khoa học chính sách, nội dung môn học tập trung vào việc xây dựng khung lí thuyết về chính sách đất đai, lịch sử chính sách đất đai ở Việt Nam qua các thời kì, nội dung của chính sách đất đai hiện nay trên cơ sở vận dụng một cách tổng hợp các tri thức và phương pháp để nghiên cứu hiện đại.

Land policy is a subject of policy science, The course focuses on the theoretical framework of land policy, land policy history in Vietnam over the period, the contents of current land policies base on the basis of applying a synthesis of knowledge and modern research methods.

Tên học phần: Quản lý thông tin đất đai

Mã học phần: LAND806

Số tín chỉ: 2 (LT:1; TH:1)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Học phần nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản về quản lý thông tin nói chung và quản lý thông tin đất đai nói riêng. Qua đó học viên sẽ nắm được mục đích, yêu cầu và nội dung của việc quản lý thông tin đất đai đề từ đó có giải pháp xây dựng, điều chỉnh và phát triển phù hợp

The course aims to equip students with basic knowledge about the general information management and land information management in particular. Through which students will understand the purpose, requirements and contents of land information management solution that can then build, modify and develop appropriate.

Tên học phần: Công nghệ viễn thám

Mã học phần: LAND807

Số tín chỉ: 2 (LT:1; TH:1)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống viễn thám điện từ, khả năng ứng dụng, đặc biệt là sự kết hợp với GIS trong nghiên cứu lớp phủ mặt đất, hiện trạng sử dụng đất (HTSDĐ), thành lập bản đồ chuyên đề phục vụ công tác quản lý đất đai, môi trường và tài nguyên thiên nhiên trên cả ba quy mô – khu vực, quốc gia và vùng lãnh thổ.

This course provides basic knowledge about electromagnetic remote sensing systems, application capabilities, especially in combination with GIS in land used and land covered researchs, established the thematic map for land management, the environment and natural resources on all scales - regional, national and territories

Tên học phần: Quy hoạch phát triển nông thôn

Mã học phần: LAND808

Số tín chỉ: 2 (LT:2; TH:0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Học phần bao gồm các nội dung về phát triển nông nghiệp và nông thôn, các chương trình phát triển nông thôn, các phương pháp đánh giá nông nghiệp, nông thôn về tiềm năng tự nhiên, kinh tế - xã hội, các phương pháp nghiên cứu, nội dung và phương pháp tiến hành quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn.

The module includes the contents of agricultural and rural development, rural development programs, methods of agricultural and rural assessment of natural, socio-economic potentials, research methods Research, content and methods of planning agricultural and rural development

Tên học phần: Quy hoạch sử dụng đất nâng cao

Mã học phần: LAND809

Số tín chỉ: 2 (LT:2; TH:0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Học phần trang bị cho học viên phương pháp luận quy hoạch sử dụng đất bền vững. Một số phương pháp đánh giá nguồn lực (tụ nhiên và con người) như: phương pháp đánh giá đa tiêu chuẩn, thiết kế các mô hình, tích hợp dữ liệu GIS với các nguồn dữ liệu khác... Dự báo những cơ hội và thách thức trong tương lai để xây dựng các phương án quy hoạch sử dụng đất bền vững.

The subject equips students with a methodology for sustainable land use planning. Some methods of assessing resources (natural and human) such as: multi-criteria assessment method, design models, integrate GIS data with other data sources... Forecast opportunities and future challenges to develop sustainable land use planning options

Tên học phần: Thực tập giáo trình

Mã học phần: LAND802

Số tín chỉ: 2 (LT:1; TT:1)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không…

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Là học phần bao gồm những kiến thức tổng hợp về tài nguyên đất, pháp luật đất đai, quy hoạch sử dụng đất, ứng dụng công nghệ trong quản lý đất đai, giải pháp sử dụng đất đai một cách hợp lý, hiệu quả và bền vững.

This is a course that includes general knowledge about land resources, land law, land use planning, technology application in land management, solutions to use land in a reasonable and effective manner and lasting

Tên học phần: Chuyên đề 1: Bồi thường giải phóng mặt bằng

Mã học phần: LAND811

Số tín chỉ: 2 (LT:2; TH:0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không…

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Học phần trình bày cơ sở lý luận và các căn cứ pháp luật về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Mô tả thực trạng công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng tại một số địa phương trong cả nước.

The module presents the theoretical basis and legal bases on the work of compensation for site clearance. Describe the current situation of compensation and site clearance in some localities in the country.

Tên học phần: Quản lý dự án đầu tư

Mã học phần: LAND812

Số tín chỉ: 2 (LT:2; TH:0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không…

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Học phần sẽ trình bày các vấn đề chung về QTDA; lựa chọn DA, thiết kế tổ chức và xây dựng đội ngũ DA, lập kế hoạch và ngân sách DA, lập tiến độ DA, phân bổ nguồn lực DA, kiểm soát DA, quản trị rủi ro, và kết thúc DA.

This course will present general issues of project management; project design, organizational design and project team building, project planning and budgeting, project scheduling, project resource allocation, project control, risk management and alignment, and project endings.

Tên học phần: Thống kê ứng dụng trong quản lý đất đai

Mã học phần: LAND813

Số tín chỉ: 2 (LT:1; TH:1)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không…

Nêu tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Nội dung môn học nhằm tranh bị những kiến thức thiếu yếu về thống kê, chủ yếu trình bày các phương pháp thu thập số liệu, chỉnh lý và trình bày số liệu. Từ đó, vận dụng để lựa chọn phương pháp rút mẫu, tính toán các đặc trưng mẫu, kiểm tra tính độc lập giữa hai dấu hiệu quan sát, so sánh các trung bình mẫu, phân tích phương sai, phân tích hồi quy và tương quan dựa trên các nguồn số liệu (điều tra, khảo sát) trong quản lý đất đai và các lĩnh vực có liên quan. Bên cạnh đó, các mô hình toán thống kê ứng dụng trong quản lý đất đai như xác định giá đất, xác định các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đất đai, … cũng được đề cập.

The course content mainly presents methods of data collection, processing and presentation of data. From there, it is applied to select a sampling method, calculate sample characteristics, check the independence between two observed signs, compare sample mean, analyze variance, analyze regression and similarity based on data sources (surveys, surveys) in land management and related fields. Besides, statistical mathematical models applied in land management such as determining land prices, determining factors affecting land quality, etc. are also mentioned.

Tên học phần: Mô hình hóa thay đổi sử dụng đất

Mã học phần: LAND814

Số tín chỉ: 2 (LT:2; TH:0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không…

Nêu tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Học phần Mô hình hóa thay đổi sử dụng đất có nội dung đề cập đến những vấn đề về sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và mô hình hóa. Giới thiệu những lý thuyết và một số mô hình mô phỏng thay đổi chức năng đất đai. Để xây dựng được mô hình sử dụng đất đai hoàn chỉnh, học phần cung cấp những kiến thức về mô hình hóa nhu cầu chuyển đổi đất đai và mô hình hóa không gian thay đổi đất đai.

The Land Use Change Modeling module covers issues of land use, land use change and modeling. Introduction to theories and some simulation models of land function change. In order to build a complete land use model, the module provides knowledge on modeling of land conversion demand and spatial modeling of land change.

Tên học phần: Quy hoạch Vùng và Đô thị

Mã học phần: LAND815

Số tín chỉ: 2 (LT:2; TH:0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không…

Nêu tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết cơ bản về phát triển vùng, quy hoạch phát triển vùng tại Việt Nam. Trên cơ sở thực trạng tự nhiên, kinh tế xã hội và quan điểm phát triển chung xây dựng phương án quy hoạch phát triển vùng, đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả quy hoạch.

The module provides basic theoretical knowledge about regional development, regional development planning in Vietnam. On the basis of the natural situation, socio-economic situation and general development perspective, to develop regional development planning plans, propose solutions to effectively implement the planning.

Tên học phần: Môi trường và phát triển bền vững

Mã học phần: LAND816

Số tín chỉ: 2 (LT:2; TH:0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không…

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

- ✓ Các khái niệm cơ bản về môi trường và tài nguyên.
- ✓ Mối quan hệ giữa con người với các hệ sinh thái tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường.
- ✓ Mối quan hệ giữa phát triển với ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu toàn cầu.
- ✓ Vai trò của đánh giá môi trường trong phát triển bền vững.
- ✓ Bảo tồn đa dạng sinh học cho sự phát triển bền vững.
- ✓ Kế hoạch quốc gia về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững tại Việt Nam.
- ✓ Definitions of environment and natural resources.
- ✓ Relationship between man and ecosystems, natural resources, environments.
- ✓ Relationship between economic development and environmental pollution, climate change.
- ✓ The importance of environmental evaluation in sustainable development.
- ✓ Biodiversity conservation for sustainable development.
- ✓ The National strategy on environment protection and sustainable development in Vietnam

Tên học phần: Hệ thống pháp luật đất đai Việt Nam

Mã học phần: LAND817

Số tín chỉ: 2 (LT:2; TH:0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không…

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về hệ thống quản lý nhà nước về đất đai, vai trò của Nhà nước trong quản lý đất đai ở một số n¬ước trên thế giới và tìm hiểu chi tiết về hệ thống quản lý nhà nư¬ớc về đất đai của nư¬ớc CHXHCN Việt Nam.

This course provides basic knowledge about the system of state management of land, the role of the state in land management in a number of countries around the world and find out details about the system of state land management of Vietnam

Tên học phần: Giá đất và tài chính đất đai

Mã học phần: LAND818

Số tín chỉ: 2 (LT:2; TH:0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không…

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Nội dung môn học bao gồm những vấn đề căn bản về giá đất, hệ thống tài chính và các thành phần của hệ thống tài chính, thị trường tài chính và các tổ chức tài chính; mối liên hệ giữa hệ thống tài chính với nền kinh tế nói chung và với thị trường bất động sản nói riêng; cách thức huy động vốn trong đầu tư bất động sản cũng như những kỹ năng về xây dựng các phương án huy động vốn, lựa chọn phương án huy động vốn tối ưu cũng là những nội dung được đề cập tới trong môn học này. Ngoài ra, môn học cũng trình bày các vấn đề liên quan đến chứng khoán hóa bất động sản, những ưu nhược điểm của các hình thức chứng khoán hóa bất động sản đối với thị trường bất động sản nói chung và công tác huy động vốn trong đầu tư bất động sản nói riêng; thực tế áp dụng tại một số nước trên thế giới và khả năng áp dụng tại Việt Nam của những hình thức này.

Course content includes basic issues about land prices, financial systems and components of the financial system, financial markets and financial institutions; the relationship between the financial system to the economy in general and the real estate market in particular; ways of raising capital in real estate investments as well as the skills to develop plans for raising capital, selected the optimal capital mobilization as well as the contents are covered in this course. In addition, the course also presents the issues related to real estate securitization, the advantages and disadvantages of other forms of securitized real estate for the real estate market in general and the work of raising capital real estate investment in particular; practical application in a number of countries around the world and the ability to apply in Vietnam of these forms.

Tên học phần: Đánh giá chất lượng đất đai

Mã học phần: LAND819

Số tín chỉ: 2 (LT:2; TH:0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không…

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Môn học giới thiệu những kiến thức cơ bản về đất, đất đai; các yếu tố cấu thành chất lượng đất (land quality) như: Vật lý đất, hóa học đất, độ phì đất, thoái hóa đất và các yếu tố về tự nhiên khác có liên quan đến chất lượng đất. Môn học giới thiệu nội dung,

phương pháp điều tra, đánh giá đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2015, nhấn mạnh đánh giá chất lượng đất; một số kết quả điều tra, đánh giá đất ở nước ta.

The course introduces the basic knowledge about the soils, land; the elements of land quality such as soil physics, soil chemistry, soil fertility, land degradation and other natural factors related to land quality. The course introduces the content, methods of investigation and evaluation which was issued by the Ministry of Natural Resources and Environment, 2015, emphasized the assessment land quality; some results of the investigation and evaluation of land in Vietnam.

Tên học phần: Quản lý quy hoạch đô thị

Mã học phần: LAND820

Số tín chỉ: 2 (LT:2; TH:0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không…

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Học phần trình bày các nguyên lý và các phương pháp tiếp cận mới về quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị (các khu chức năng trong mối quan hệ của cấu trúc đô thị). Nghiên cứu quản lý đất đô thị dưới góc độ quản lý quy hoạch đất đai đô thị.

The module presents principles and new approaches to urban planning and management (functional areas in the relationship of urban structure). Research on urban land management from the perspective of urban land planning management

Tên học phần: Phân tích và dự báo kinh tế - xã hội

Mã học phần: LAND821

Số tín chỉ: 2 (LT:2; TH:0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không…

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Môn học bao gồm các kiến thức phân tích các yêu tố kinh tê xã hội, các phương pháp phân tích xác định các yếu tố ảnh hưởng, các phương pháp dự báo các vấn đề trong tương lai.

The course covers the knowledge analysis of socio-economic factors, the analysis identifies the factors that influence, forecasting methods in future issues.

Tên học phần: Sử dụng và bảo vệ đất

Mã học phần: LAND822

Số tín chỉ: 2 (LT:2; TH:0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…□có □không…

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt và tiếng Anh)

Học phần này bao gồm các nội dung chính như giới thiệu về hệ thống nông nghiệp, hệ thống sử dụng đất; các nguyên tắc cơ bản về sử dụng đất nông nghiệp linh hoạt, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững; bảo vệ tài nguyên đất và đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

This module covers the main contents such as introduction to agricultural system, land use system; basic principles of flexible, economical, efficient and sustainable agricultural land use; protect land resources and ensure national food security

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

10.1 Danh sách các giảng viên cơ hữu

STT	Tên Giáo Viên	Cơ quan công tác	Năm sinh	Văn bằng ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Học phần đảm nhiệm	CH/TG
1	PGS.TS Huỳnh Thanh Hùng	ĐH Nông Lâm Tp. HCM					CH
2	PGS.TS Phạm Văn Hiền	ĐH Nông Lâm Tp. HCM					CH
3	GS.TS. Nguyễn Kim Lợi	ĐH Nông Lâm Tp. HCM					CH
4	TS. Nguyễn Thị Mai	ĐH Nông Lâm Tp. HCM					CH
5	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	ĐH Nông Lâm Tp. HCM					CH
6	TS. Huỳnh Thanh Hiền	ĐH Nông Lâm Tp. HCM					CH
7	TS. Hoàng Hà Anh	ĐH Nông Lâm Tp. HCM					CH
8	TS. Võ Thái Dân	ĐH Nông Lâm Tp. HCM					CH
9	TS. Nguyễn Duy Năng	ĐH Nông Lâm Tp. HCM					CH
10	TS. Trần Văn Lợt	ĐH Nông Lâm Tp. HCM					CH
11	TS. Trần Văn Thịnh	ĐH Nông Lâm Tp. HCM					CH

10.2 Danh sách các giảng viên thỉnh giảng

STT	Tên Giáo Viên	Cơ quan công tác	Năm sinh	Văn bằng ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Học phần đảm nhiệm	CH/TG

1	TS. Nguyễn Văn Tân	ĐH Nông Lâm Tp. HCM					TG
2	TS. Đào Thị Gọn	Hội khoa học đất VN					TG
3	GS.TS. Bùi Cách Tuyến						TG
4	TS.LS. Nguyễn Văn Thọ						TG
5	TS. Phạm Văn Võ	ĐH Luật Tp.HCM					TG
6	TS. Vũ Ngọc Hùng	Phân viện quy hoạch & thiết kế nông nghiệp miền Nam					TG
7	PGS. TS. Vũ Xuân Cường	ĐH Tài nguyên & Môi trường					TG
8	TS. Trần Hồng Hà	Sở Khoa học CN Gia Lai					TG
9	TS. Phạm Quang Khánh	Viện QH thiết kế nông nghiệp Miền Nam					TG
10	TS. Trần Hồng Lĩnh	Bộ Tài nguyên & Môi trường					TG
11	TS.KTS. Lê Anh Đức	ĐH Kiến Trúc Tp. HCM					TG
12	TS. Nguyễn Anh Tài	ĐH Kiến Trúc Tp. HCM					TG
13	TS. Hoàng Văn Tám	PVQH NN Miền Nam					TG
14	TS. Nguyễn Quang Chơn	PVQH NN Miền Nam					TG
15	TS. Mã Văn Phúc	ĐH Kiến Trúc Tp. HCM					TG

Ghi chú: *Kinh nghiệm giảng dạy: Nơi giảng dạy, thời gian, loại ngôn ngữ*

11. Danh sách Cố vấn học tập

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Thông tin liên lạc (*email, sđt*)
1	ThS. Lê Ngọc Lãm				Phó Trưởng Khoa Phụ trách
2	ThS. Nguyễn Ngọc Thy				Phó Trưởng Khoa Phụ trách
3	ThS. Nguyễn Trung Quyết				Giáo vụ sau đại học Khoa

12. Cơ sở vật chất

- Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính: Phòng họp Khoa
- Thư viện: Đang sử dụng chung thư viện của hệ đào tạo đại học
- Giáo trình, tài liệu bài giảng:

TT	Tên môn học	Tên giáo trình, tài liệu bài giảng	Tên tác giả	Nhà XB, năm XB/Website
		Bài giảng lưu hành nội bộ các môn học		

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy, theo quy định và quy chế của trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM.

HIỆU TRƯỞNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO SĐH	TRƯỞNG KHOA
PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn	PGS.TS. Lê Anh Đức	ThS. Lê Ngọc Lâm